



NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ - MÔ HÌNH MỚI TRONG HỆ THỐNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Thanh Hương *

Cùng với sự khẳng định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Thông tư 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 quy định về Ngân hàng Hợp tác xã là cơ sở pháp lý quan trọng cho sự ra đời Ngân hàng Hợp tác xã tại Việt Nam - Đây được xem là chuyển động mới trong hệ thống các tổ chức tín dụng với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, an toàn và bền vững của hệ thống các tổ chức tín dụng là hợp tác xã trong giai đoạn tới.

1. Thực trạng hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân thời gian qua

Ngày 27/7/1993, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 390/TTg cho phép triển khai thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND). Sau gần 20 năm triển khai, đến nay đã hình thành và phát triển mô hình QTDND - một loại hình kinh tế hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng trên địa bàn nông thôn. Đến nay, hệ thống QTDND có QTDND Trung ương (QTDTW) và gần 1200 QTDND hoạt động tại 56/63 tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, Hiệp hội QTDND Việt Nam được thành lập năm 2005 đã tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho hệ thống QTDND phát triển. Các QTDND đã không ngừng phát triển và khai thác được nguồn vốn tại chỗ, góp phần đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống của thành viên, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo, hạn chế

nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn. Các QTDND tuy mới ra đời nhưng đã tạo dựng được cơ sở vật chất tương đối ổn định, đáp ứng được phần lớn các yêu cầu của thành viên và phục vụ phát triển kinh tế địa phương, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ bước đầu đáp ứng được các đòi hỏi về nghiệp vụ. Hoạt động của hệ thống QTDND đã tạo được niềm tin của nhân dân, sự đồng tình ủng hộ của các ngành, các cấp. Do vậy, hoạt động của QTDND ngày càng đi vào ổn định và phát triển lớn mạnh.

Hoạt động của hệ thống QTDND thời gian qua đã góp phần khai thác nguồn vốn tại chỗ đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống của thành viên; góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xoá đói, giảm nghèo ở nông thôn. Hoạt động của hệ thống QTDND đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước về phát triển loại hình kinh tế hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ - tín dụng

- ngân hàng. Những kết quả đạt được của hệ thống QTDND trong những năm qua đã chứng tỏ đây là một loại hình tổ chức tín dụng hợp tác phù hợp với điều kiện thực tiễn ở nước ta, mang lại lợi ích thiết thực góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn. Trong những năm qua, mô hình tổ chức của hệ thống QTDND dần được xác lập, đánh dấu một bước quan trọng trong giai đoạn hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND. Đánh giá về tổ chức và hoạt động của hệ thống QTDND trong những năm qua cho thấy nổi bật lên một số kết quả đáng khích lệ như sau:

Một là, sự hình thành và phát triển của hệ thống QTDND đã phần nào san lấp lỗ hổng trong hoạt động ngân hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, cung ứng dịch vụ ngân hàng đối với các đối tượng trước đây chưa từng được các ngân hàng quan tâm.

Hai là, mối quan hệ liên kết giữa QTDTW với các QTDND cơ sở trong hệ thống QTDND được thiết lập và ngày càng gắn bó chặt chẽ. QTDTW là đầu mối điều hoà vốn cho toàn hệ thống, cho vay hỗ trợ các QTDND cơ sở đáp ứng kịp thời nhu cầu chi

* NHNN



Hệ thống QTDND thời gian qua thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn.

trả, cho vay mở rộng tín dụng. Nguồn vốn của QTDTW đã giúp các QTDND cơ sở có điều kiện tăng cường phát triển thành viên và đáp ứng nhu cầu về vốn phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của thành viên. Đồng thời QTDTW cũng đã bước đầu thực hiện được vai trò hỗ trợ thông tin và tư vấn, chăm sóc đối với các QTDND cơ sở.

Ba là, sau giai đoạn củng cố, chấn chỉnh các QTDND cơ sở hoạt động tương đối ổn định, an toàn và ngày càng phát triển. Hầu hết các QTDND đã vượt qua khó khăn trong hoạt động, đặc biệt là những khó khăn trong thanh toán, chi trả trước những biến động bất ổn của thị trường, có tích lũy để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Nhờ đó, quy mô hoạt động của nhiều QTDND ngày được mở rộng và hoạt động có tính chuyên nghiệp hơn.

Bốn là, QTDTW với vai trò là tổ chức đầu mối của hệ thống QTDND phát triển tương đối vững chắc với Hội sở chính tại Hà Nội và 26 chi nhánh, gần 70 phòng giao dịch hoạt động theo các vùng, miền trong cả nước đã góp phần tích cực trong việc điều hoà vốn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống QTDND.

Năm là, hệ thống cơ chế, chính sách điều chỉnh hoạt động của QTDND tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ đã tạo điều kiện thuận lợi cho QTDND hoạt động và ngày càng phù hợp hơn với đặc thù của QTDND. Trình độ cán bộ đặc biệt là cán bộ quản trị, điều hành, kiểm soát của QTDND cơ sở dần được nâng lên qua các khoá đào tạo, tập huấn nghiệp vụ.

Sáu là, sự ra đời của Hiệp hội QTDND Việt Nam đã đánh dấu bước khởi đầu của giai đoạn hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND. Hiệp hội QTDND Việt

Nam đã từng bước phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền lợi cho các QTDND hội viên và triển khai một số hoạt động liên kết phát triển hệ thống QTDND như: thông tin, tuyên truyền, tư vấn, là cầu nối đối thoại với các cơ quan chức năng của Nhà nước, triển khai phần mềm tin học quản lý nghiệp vụ ngân hàng...

Những kết quả trên đây tuy mới chỉ bước đầu nhưng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc tạo ra tiền đề xây dựng và phát triển bền vững hệ thống QTDND. Với những kết quả đạt được cho đến nay hệ thống QTDND đã khẳng định được chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước và ngành Ngân hàng về phát triển QTDND; đồng thời QTDND cũng đã khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong hệ thống các TCTD Việt Nam cũng như đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.



Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của hệ thống QTDND cũng bộc lộ một số hạn chế, tồn tại đòi hỏi phải được khắc phục nhằm đảm bảo phát triển an toàn và hiệu quả hơn trong giai đoạn tới. Cụ thể:

Một là, các QTDND được thành lập với mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên để phát huy sức mạnh tập thể, giúp đỡ thành viên phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nâng cao đời sống. Tuy nhiên, một bộ phận QTDND chưa bám sát mục tiêu hoạt động. Các QTDND này có biểu hiện chạy theo động cơ kinh doanh đơn thuần, chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy trình tín dụng bảo đảm an toàn nên vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro trong hoạt động và gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hệ thống.

Hai là, nhiều QTDND cơ sở vật chất còn nghèo nàn, vốn tự có thấp, trình độ cán bộ hạn chế, món vay nhỏ trong khi đó chi phí tác nghiệp lớn nên hạn chế khả năng tự tích lũy tài chính, tăng cường nguồn lực mở rộng quy mô để phát triển an toàn bền vững. Bên cạnh đó, các nghiệp vụ còn đơn giản là huy động để cho vay; thực hiện các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng còn hạn chế nên khả năng mở rộng, phát triển các sản phẩm dịch vụ, tăng thu nhập, tăng cường năng lực cạnh tranh đối với các loại hình TCTD khác còn nhiều yếu kém. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đối với việc duy trì sự phát triển bền vững của hệ thống QTDND.

Ba là, thời gian qua mặc dù

công tác đào tạo được quan tâm nhưng trình độ của một số cán bộ QTDND vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo quản lý vận hành QTDND phát triển an toàn, bền vững. Bên cạnh đó, khả năng thu hút nguồn nhân lực có trình độ và duy trì đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực nghiệp vụ QTDND thành thạo còn rất hạn chế.

Bốn là, tổ chức liên kết phát triển hệ thống đã được hình thành nhưng chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả, chưa có sự hỗ trợ tích cực cho các QTDND cơ sở trong quá trình ổn định và phát triển; các thiết chế về tổ chức liên kết, đặc biệt là về thông tin, kiểm soát nội bộ và thiết chế đảm bảo an toàn chưa được hoàn thiện. Điều này đòi hỏi phải sớm được khắc phục nhằm đảm bảo cho sự phát triển an toàn bền vững của từng QTDND cũng như cả hệ thống QTDND.

Năm là, QTDTW do hạn chế về năng lực tài chính, trình độ công nghệ cũng còn hạn chế nên chưa có điều kiện mở rộng quy mô, nghiệp vụ. Vì vậy, khả năng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng chưa thực sự đa dạng.

2. Định hướng và mục tiêu hoạt động của ngân hàng hợp tác xã trong giai đoạn tới

Tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 7 khóa XII năm 2010, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12. Theo đó:

- Khoản 7 Điều 4 quy định: “Ngân

hàng Hợp tác xã (NHHTX) là ngân hàng của tất cả các QTDND do các QTDND và một số pháp nhân góp vốn thành lập theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu chủ yếu là liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND”.

- Điều 73 quy định: “*Tổ chức tín dụng hợp tác là loại hình tổ chức tín dụng được tổ chức theo mô hình hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng nhằm mục đích chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống. Tổ chức tín dụng là Hợp tác xã bao gồm NHHTX, QTDND”.*

Tại Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 về việc Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015”, định hướng và giải pháp củng cố phát triển các QTDND đã chỉ rõ: “*Tiếp tục hoàn thiện mô hình QTDND 2 cấp hiện nay gắn liền với tăng cường các thiết chế an toàn hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho QTDND phát triển. Đẩy mạnh chấn chỉnh, củng cố và nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả các QTDND hiện có đi đôi với tiếp tục mở rộng vững chắc các QTDND mới ở khu vực nông thôn; bảo đảm QTDND tuân thủ đúng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã; tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cùng có lợi, hợp tác và phát triển cộng đồng hướng tới mục tiêu chủ yếu tương trợ giữa các thành viên của QTDND để góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn và hạn chế tình*



trạng cho vay nặng lãi”.

Về giải pháp Đề án chỉ rõ: “Chuyển đổi QTDND Trung ương sang hoạt động theo mô hình NHHTX. Phát triển QTDND Trung ương đủ mạnh về quy mô, năng lực tài chính, trình độ quản trị, công nghệ để thực sự đóng vai trò làm đầu mối điều hòa, cân đối vốn trong hệ thống QTDND và có khả năng chăm sóc, hỗ trợ có hiệu quả cho các QTDND cơ sở về chuyên môn nghiệp vụ, vốn và tài chính; tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh của QTDND Trung ương đến các địa phương có nhiều QTDND cơ sở để tăng khả năng tiếp cận, hỗ trợ và chăm sóc các QTDND cơ sở; đổi mới và hoàn thiện mô hình điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND; QTDND Trung ương tập trung nguồn vốn để ưu tiên cho vay đối với các QTDND cơ sở”.

Như vậy, sau gần hai mươi năm hình thành và phát triển hệ thống QTDND đã từng bước khắc phục những bất cập và hạn chế, phát triển ổn định, ngày càng phát triển. Nhà nước và Chính phủ đã có những định hướng mới đối với hệ thống các QTDND. Theo đó, Luật các TCTD 2010 và Quyết định 254/QĐ-TTg về Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015” đã đưa ra mô hình NHHTX là ngân hàng của tất cả các QTDND, do các QTDND và một số pháp nhân góp vốn thành lập. NHHTX là mô hình mới và có vai trò là ngân hàng đầu mối của hệ thống QTDND. Mục tiêu hoạt động chính của NHHTX là: liên kết, bảo đảm an toàn của hệ thống thông qua việc hỗ trợ tài

chính và giám sát hoạt động trong hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. Hoạt động chủ yếu là điều hòa vốn và thực hiện các hoạt động ngân hàng đối với thành viên là các quỹ tín dụng nhân dân.

Với định hướng, vai trò mới - ngân hàng đầu mối của hệ thống - NHHTX được trao trách nhiệm khá nặng nề đối với hệ thống QTDND, với hoạt động chủ yếu là điều hòa, hỗ trợ vốn cho các QTDND thành viên. Ngoài ra, NHHTX còn có trách nhiệm hỗ trợ các QTDND về hoạt động, về nghiệp vụ thông qua việc đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ kiểm toán; tham gia xử lý đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động; quản lý tiền gửi điều hòa vốn của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân... Tuy nhiên, để thực hiện được vai trò này, trong thời gian tới NHHTX cần phải đồng thời giải quyết hai vấn đề đặt ra:

(i) Bản thân NHHTX phải đủ mạnh về quy mô, năng lực tài chính, trình độ quản trị, công nghệ để đảm trách vai trò là ngân hàng đầu mối của hệ thống các QTDND;

(ii) Có đủ quyền hạn để xử lý các mối quan hệ trong hoạt động giữa hai pháp nhân (NHHTX và QTDND thành viên). NHHTX cần chủ động, chuẩn bị nguồn lực, cơ chế, điều kiện để triển khai thực hiện tốt quyền, trách nhiệm trong thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã nhằm đảm bảo cho hệ thống phát triển vững mạnh, tập trung, thống nhất. Thông qua các quyền hạn nêu trên, NHHTX

có thể căn cứ vào kết quả triển khai quyền hạn của mình để tiến hành chăm sóc, hỗ trợ (về chuyên môn nghiệp vụ, vốn và tài chính) có hiệu quả hơn cho các QTDND thành viên. Đồng thời, đây cũng là một kênh giám sát nội bộ để phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn của hệ thống QTDND.

Có thể nói, xuất phát từ những đòi hỏi xây dựng một mô hình mới đối với hệ thống các TCTD là hợp tác xã, ngày 26/11/2012, NHNN đã ban hành Thông tư số 31/2012/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã. Theo đó, Thông tư đã có những quy định mới về quyền hạn và trách nhiệm của NHHTX đối với các QTDND thành viên. Đây được xem là những quy định phù hợp, kịp thời khi QTDNDTW chuyển đổi thành NHHTX và cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng một hệ thống các TCTD là hợp tác xã có tính liên kết chặt chẽ, tương trợ giữa các thành viên tốt hơn, tạo nên sức mạnh chung của toàn hệ thống để cùng phát triển an toàn, bền vững trong gian đoạn tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 quy định về ngân hàng hợp tác xã.

- Đề tài: “Định hướng chiến lược phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong thời kỳ mới”, mã số: KHBD (2010) -15; Chủ nhiệm đề tài: CVC. Nguyễn Hữu Hải, VPTW Đảng.

- Đề tài “Giải pháp chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trung ương thành ngân hàng hợp tác xã”, mã số: KNH 2011-08, chủ nhiệm đề tài TS. Trần Quang Khánh.

- Bài học về sự phát triển nhanh, bền vững của QTDND thị trấn Nông trường Mộc Châu, Sơn La; Ths. Phạm Xuân Hòe; TCNH số 4 tháng 2 năm 2013.